TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Thăng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Danh Nguyễn Thuý Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2026, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn Y, sinh ngày 17/3/1996; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp V, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thanh B, sinh năm 1971 và bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng cơ sở 3.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/3/2026, Bùi Văn Y sử dụng điện thoại cá nhân để liên lạc với một người tên T (chưa rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng thì được người này đồng ý và hẹn Y đến khu vực gần cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Hùng Sơn, thuộc phường Rạch Giá, tỉnh An Giang để nhận ma túy. Sau đó, Y điều khiển xe đến địa điểm trên và đứng đợi khoảng 10 phút thì T điều khiển xe đến giao ma túy cho Y.

Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 26/3/2026, Y điều khiển xe về nhà, khi đến khu vực tuyến đường đường lộ nông thôn kênh Tà Ben, thuộc tổ 15, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, An Giang thì bị thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi áo trước ngực trái mà Y đang mặc trên người gồm 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 2,3 cm x 1,4 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, Y khai là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ số ma túy trên và niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định: số 843/KL-KTHS, ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận như sau:

Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1588 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSKV3 ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn Y về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn Y phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Y từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 26/3/2026, tại tuyến đường lộ nông thuộc tổ 15, ấp H, xã Th, tỉnh An Giang, bị cáo Bùi Văn Y bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang bắt quả tang đang cất giữ trái phép 0,1588 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi này đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức, biết rõ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu. Vì vậy, có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và áp dụng pháp luật là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68C1-101.02, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phan Thị Thanh Th và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 0,1406 gam tinh thể còn lại sau giám định, đây là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và sử dụng, không còn giá trị sử dụng hợp pháp. Do đó, căn cứ quy định của pháp luật, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông tên T, theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ; nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Y** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Xử tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng 0,1406 gam đựng trong 01 (một) bịch nylon và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến Lê Hoàng D và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang (Theo lệnh nhập kho vật chứng số 1014/LNK- CSMT ngày 10/4/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Văn Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- P. THADS khu vực 3- An Giang;
- PTTG Giồng Riềng CS 3, An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ánh Tuyết